

Số: **54** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ
phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến,
tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 807/TTr-SNNPTNT ngày 26/02/2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và UBND cấp tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ chỉ quy định mức tối đa theo vùng, miền nên chưa đủ cơ sở pháp lý để thực hiện chính sách hỗ trợ khi được Trung ương hỗ trợ vốn trực tiếp hoặc thông qua các Chương trình, dự án để thực hiện Chính sách.

Để tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả, phù hợp với quy định tại Nghị định và thực tiễn địa phương thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Quy định về mức hỗ trợ của từng chính sách: Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ và điều kiện vùng miền của tỉnh Quảng Ngãi để áp dụng, thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc ban hành quy định mức mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm phát huy hiệu quả và phù hợp với các quy định mới của Trung ương và yêu cầu thực tế về phát triển nông nghiệp trong tình hình mới.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

IV. Mục tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện của Nghị quyết

1. Mục tiêu

Tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nội dung

2.1. *Bố cục của Nghị quyết gồm các phần chính sau:*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách

(1) Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước;

(2) Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

(3) Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Hiệu lực thi hành

2.2. *Dự kiến mức hỗ trợ*

a. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

- Miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình đối với tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước;

- Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công cho tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước.

b. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

- Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn nhưng tối đa không quá 40 triệu đồng/ha;

- Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/ha.

c. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương

- Hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương đối với vùng đồng bằng;
- Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương đối với vùng miền núi.

3. Giải pháp thực hiện

Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh thông nhất xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh sẽ đôn đốc, chỉ đạo cơ quan dự thảo khẩn trương hoàn thành các thủ tục theo quy định để trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 (dự kiến tổ chức vào tháng 7/2025).

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị quyết

1. Dự kiến nguồn lực

- Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan (*Quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ*).

- Ngân sách địa phương các cấp tỉnh, huyện, xã và nguồn vốn hợp pháp khác trong khả năng cân đối, phân bổ hằng năm.

2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị quyết:

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; trong đó, giao trách nhiệm thực hiện cho từng cấp, ngành, đơn vị liên quan để đảm bảo việc tổ chức triển khai Nghị quyết được hiệu quả và thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

VI. Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 (dự kiến tổ chức vào tháng 7/2025).

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.b258

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

